

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ  
TÒA THÁNH TÂY NINH

PHẬT MÃU  
DIÊU-TRÌ KIM-MÃU

Sứu-Tập  
DÁ TRUNG TỬ

TƯ-LIỆU TU-HỌC LƯU-HÀNH NỘI-BỘ  
2002

---

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ DẤ TRUNG TỬ, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 30/09/2012

Tâm Nguyên

---

**PHẬT MẪU**  
*Điều-Trị Xim-Mẫu*  
SƯU-TẬP: **DÃ TRUNG TỬ**



---

## Mục Lục

<b>PHẬT MẪU – ĐIỀU-TRỊ KIM-MẪU .....</b>	<b>3</b>
• TIỂU-DẪN.....	9
• BẢN-NGUYÊN VÀ QUYỀN NĂNG PHẬT- MẪU – ĐIỀU-TRỊ KIM-MẪU .....	11
• SỰ TƯƠNG QUAN GIỮA CHÍ-TÔN VÀ PHẬT MẪU .....	17
• TÌNH THƯƠNG CỦA CHÍ-TÔN VÀ PHẬT- MẪU.....	23
• KẾT-LUẬN .....	35
• TỰ-LIỆU THAM-KHẢO .....	41





**ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU**





## TIỂU-DẪN

**T**RONG CAO-ĐÀI GIÁO NGOÀI TÔN-THỜ ĐỨC Chí-Tôn Ngọc-Hoàng Thượng-Đế, còn tôn thờ Đấng thứ hai là Thiên-Hậu Chí-Tôn còn gọi là Diêu-Tri Kim-Mẫu hay là Phật-Mẫu đó là Đấng sinh-thành dưỡng-dục vạn-linh.

Loài người đã nhận biết Phật-Mẫu rất sớm, nhờ các vị Tiên-nương giáng trần chỉ-giáo, mà các dân-tộc nhất là phương Đông thờ phượng NGƯỜI từ lâu đời, ngày nay chúng ta còn thấy lưu lại hình-tượng đồng cốt, có đề-cập đến Phật-Mẫu dưới danh hiệu Bà Chúa Tiên, Thánh-Mẫu hay là Mẫu.

Phật-Mẫu được nhân-loại tôn thờ dưới nhiều danh xưng khác nhau: Tây phương gọi là Đức Mẹ, Đông-phương gọi là Cửu-Thiên Huyền-Nữ, Thái-Dương Thần-Nữ, Tiên-Thiên Thánh-Mẫu, Lão-giáo gọi là Lão Mẫu, Ấn-độ giáo xưng tụng NGƯỜI là Devi Bhagava, Thông-Thiên-học gọi là Đức Mẹ Thế-Gian. Việt-Nam gọi là Bà Chúa Tiên hay là Mẫu, Mẹ-Sanh... đa số nữ phái Việt-Nam đã tín-ngưỡng Phật-Mẫu từ lâu đời, hiện nay ở Cổ-đô Huế có hội Tiên-Thiên Thánh-Mẫu, thờ-phụng NGƯỜI tại Điện Hòn-chén, hằng năm có tổ-chức lễ hội rất là linh-đình trọng thể.

Trong Đạo Cao-Đài có đền thờ Phật-Mẫu, tại Thánh-địa Tây-Ninh hằng năm có lễ hội lớn vào ngày rằm tháng tám. Ở mỗi địa-phương có Điện thờ Phật-Mẫu bên cạnh Thánh-thất hương khói sáng chiếu. Như vậy tùy theo tín-ngưỡng mỗi nơi mà có sự thờ phụng, chiêm-bái khác nhau.

Sau đây chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu về bốn-nguyên, quyền-năng và công-đức của Phật-Mẫu đối với chúng-sanh.

## BẢN-NGUYÊN VÀ QUYỀN NĂNG PHẬT-MẪU – ĐIỀU-TRÌ KIM-MẪU

**T**HEO DI-LẠC CHƠN KINH, THÌ NƠI TẦNG TRỜI Tạo-Hoá Huyền-Thiên có Đức Diêu-Trì Kim-Mẫu dưới quyền Phật-Mẫu có các vị Phật: Quảng-Sanh, Dưỡng-dục, Chương Hậu, Thủ-luân cùng Cửu vị Nữ Phật (có tên từ Nhứt nương đến Cửu Nương) và hàng-hà-sa-số chư Phật tòng Lịnh NGƯỜI thường du tà thế-giới dưỡng-dục quần-sanh quy-nguyên Phật vị.

Buổi ban sơ khai Đạo Cao-Đài, Phật-Mẫu và Cửu vị Tiên-nương (nay là Cửu vị nữ Phật), đã dùng thi văn qua cơ-bút để diu-dắt các Vị tiên-bối, nhờ đó mà các Ngài hiểu lẽ huyền-vi, nhận lãnh sứ-mạng truyền-giáo sáng-lập ra Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ còn gọi là Cao-Đài giáo hiện nay.

Còn nói về Phật-Mẫu, Đức Hộ-Pháp đã cho biết quyền-năng của NGƯỜI như sau:

*“... Nếu có Đức Chí-Tôn mà không có Đức Diêu-Trì Kim-Mẫu thì trong vũ-trụ không có chi về mặt hữu vi...”*

*“Cả cơ-quan tạo đoan hữu tướng thầy đều do Phật-Mẫu tạo thành. Khi ta đến cõi Trần mang mảnh hình hài, cái chơn-linh khi đến, khi về cũng do tay Phật-Mẫu sản-xuất, Phật-Mẫu là mẹ linh-hồn, nếu chúng ta biết ơn nặng ấy, thì càng cảm mến cái công-đức hoá-dục sản-xuất của Ngài vô cùng.”*

*“Bây giờ nói về tại sao có Phật-Mẫu:*

*... Đức Chí-Tôn là nguồn cội cả bí pháp... trong bí pháp buổi ban sơ phân tách ra âm dương, phần âm là Phật-Mẫu sản-xuất cả cơ hữu vi của vũ-trụ. Bởi thế quyền-năng của Phật-Mẫu là mẹ khí-thể của ta.”*

*(Thuyết đạo của Đức Hộ-Pháp tại Báo-ân-từ ngày mồng một tháng 02 Đinh-Hợi/1947).*

Theo Thánh giáo Đức Chí-tôn nói rằng:

*“... Khí Hư-vô sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái-cực, Thầy phân Thái-cực ra Lương-nghi, Lương nghi phân ra Tứ-tượng, Tứ-tượng biến Bát-quái, Bát-quái biến hoá vô cùng mới lập ra càn khôn thế giới.”*

*(TNHT/Q2/62).*

*Thầy lại phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là: vật chất thảo mộc, côn trùng gọi là chúng sanh...”*

*(TRÍCH TNHT/Q2/ TRANG 62).*

Trong kinh Xưng-tụng Công-đức Phật-Mẫu nói rằng:

*“Lương nghi phân khí Hư-vô  
Điều-trị Kim-Mẫu nung lò hoá sanh,  
Âm dương biến tạo chơn-thần,  
Lo cho nhơn vật về phần hữu vi.*

Thánh giáo của Phật-Mẫu cũng dạy rằng:

*“Từ Hồn-độn Chí-Tôn hạ chỉ,  
Cho Thiếp quyền quản Khí Hư-vô.  
Lấy Âm-quang tạo phách tăng đồ,*

*Muôn vật cả lo cho sanh-hoá.*

*(Đàn cơ tại Thảo-Xá Hiền-Cung đêm 15 tháng 11 Ất-mùi  
(23-12-1931) Phò-loan Hộ-Pháp & Bảo-văn Pháp quân)*

Theo các trích dẫn trên đây thì Đức Chí-Tôn và Phật-Mẫu có từ trong Hư Vô Chi Khí, Đức Chí-Tôn lại giao cho Phật-Mẫu quyền cai-quản khí Hư-Vô, tức hai Ngài là Đấng Tự-hữu và hằng hữu, có trước Trời Đất. Khi Khí Nguơn Linh của Chí-Tôn hoà-hợp Nguơn Âm của Phật-Mẫu, mới có ngôi Thái-Cực, là cơ hữu hình. Khi Đức Chí-Tôn phân Thái-cực thành ra Lưỡng nghi (Âm Dương), lúc có Âm dương rồi tức là đã có Trời Đất, khi đó Đức Chí-Tôn mới phân tánh giáng sanh ra vạn vật, tức là Chí-tôn tạo-hoá phần linh-hồn là phần vô-vi, đồng thời Phật-Mẫu cũng kiến-tạo phần khí-chất hình-hài là phần hữu hình. Như vậy Phật-Mẫu cũng từ Hư-vô chi khí mà ra, Ngài cũng là Đấng tự-hữu và hằng-hữu,

Đức Hộ-Pháp đã nói về sự tương-quan giữa Chí-Tôn và Phật-Mẫu cùng vũ-trụ vạn-linh như sau:

*« Nếu khối Nguơn-linh của Đức Chí-Tôn không hoà  
hợp với Nguơn-Âm của Phật-Mẫu thì Thái-Cực chưa ra  
tướng, hể Thái-Cực chưa ra tướng là Căn-Khôn Vũ-Trụ  
này không có chi hết »*

*(Thuyết Đạo của Đức Hộ-Pháp tại Đền  
Thánh ngày 14 tháng 9 Mậu-Tý /1948)*

Đức Hộ Pháp còn cho biết thêm rằng:

*« Phật-Mẫu chủ Âm-quang, Chí-tôn chủ Dương-  
quang, âm dương tương hiệp mới có năng-lực sanh-hoá ra*

*càn-khôn thễ-giới.”*

*(Theo thuyết đạo của Đức Hộ-Pháp giải nghĩa Phật-Mẫu chơn kinh).*

Nói về Âm quang thì Bát-nương Điều-Trì-cung giảng cơ giải thích như sau:

*“Âm-quang là khí chất hỗn độn sơ khai khi Chí-tôn chưa tạo-hoá, lần âm-khí ấy là Điều-Trì-cung, chứa để tinh-vi vạn-vật, tỷ như cái âm-quang của phụ-nữ có trứng cho loài người. Khi Chí-Tôn đem dương-quang ấm-áp làm cho sinh-hoá, thì khoảng âm-quang phải thối-trầm làm tinh-đầu, là cơ-quan sinh hoá vạn-linh. Song lần âm-quang ấy có giới-hạn, nghĩa là nơi nào ánh dương-quang của Chí-Tôn chưa chiếu giám thì phải còn tối tăm mờ-mịt, chẳng sanh hoá...”*

*(TRÍCH TNHT/QII/TRANG 85)*

Theo giải-thích trên đây thì khi còn hỗn-độn sơ-khai chưa phân ra Trời Đất, nhưng trong đó đã sẵn có phần âm rồi, phần âm này chứa các yếu-tố phôi-thai của vạn-vật. Tỷ như một nụ hoa non trong đó đã sẵn có nhị đực, nhưng cũng có cả phần nhị cái, là nơi chứa chất-liệu để kết thành quả hạt sau này, đến khi hoa nở phân ra nhị đực và nhị cái riêng biệt là lúc âm dương đã phân chia, sau đó qua hiện-tượng thụ phấn kết-hợp giữa nhị đực và nhị cái, là lúc âm dương giao phối mà kết thành quả hạt. Cũng như khi Thái-cực đã phân ra âm dương, dương động thì khuếch tán, âm tịnh thì ngưng kết, tức là khí kết thành chất, rồi qua hiện-tượng âm dương tác-động mà khí chất kết tụ thành ra các tinh-cầu, khi ánh dương-quang rọi vào thì các tinh-cầu là nơi sinh ra vạn-vật.

Đó là quyền-năng của Phật-Mẫu theo Cao-Đài giáo. Còn các tôn-giáo đã nói về Phật-Mẫu như sau:

Theo Thông Thiên học đã nói về Đức Mẹ Thế-gian như sau:

*“Đức Mẹ Thế-Gian là một trạng thái Ngôi hai của Thượng-Đế, Ngài là chúa-tể của các vị Thiên-Thần. Tinh-thần Ngài đã ngự-trị trong thâm-tâm con cái của Ngài là nhân-loại, trong mỗi đẳng-cấp của cõi Trời và cõi Phạm đều có Ngài hiện-diện. Quyền-năng của Ngài rất bao-la, trí phạm không thể hiểu nổi. Chẳng những Ngài là hiện thân của tình thương đậm-dà và kỳ-diệu nhất, mà cũng là Đấng cực kỳ uy-nghiêm và quyền-lực vô song. Ngài luôn luôn đầy ân-huệ, chứa-chan niềm từ-bi bác-ái, sẵn-sàng đáp lại sự kêu vang cầu-cứu của nhân-loại. Dù quyền-năng của Đức Mẹ Thế-Gian là cứu giúp tất cả sinh-linh, nhưng Ngài chú-tâm đặc-biệt đến thiếu-nhi và phụ-nữ, nhất là lúc sinh-sản, vì hai hạng này thường yếu-đuối cần phải thương-yêu bảo-hộ nhiều hơn. Ngài luôn luôn ôm-ấp và ban cho họ sự chở-che, sự nương-nhờ khi cần kíp, để xua đuổi sự nguy-nan thống khổ ở quanh mình họ.”*

*(Theo Tạp-chí Tìm-hiểu Thông-thiên-học số II, 12 Xuân Ất-mùi 1955).*

Theo Thiên-Chúa Giáo tôn-vinh Ngài là Đức Mẹ hằng cứu giúp, là Nữ-vương Hoà-Bình.

Tóm tại bản-nguyên và quyền-năng của Phật-Mẫu theo Đức Hộ-Pháp dẫn giải như sau:

*“Từng Trời Tạo-hoá-Thiên có vị cầm quyền năng tạo-đoan gọi là Thiên-hậu. Năm cả Kim-bản, tức là năm đẳng-*

*cấp Thiêng-liêng, điều-khiển các chơn-linh gọi là Phật-Mẫu Điều-Trị.*

*“Thời kỳ này NGƯỜI đã xuất nguyên-linh đến dạy dỗ chúng ta...”*

*“Khi mở Đạo Cao-đài Chí-Tôn định cho Phật-Mẫu đến giáo đạo cho chúng ta, bảo-trọng nuôi-nấng dạy-dỗ chúng ta thì không ơn-đức nào bằng, vì không ai biết thương con, muốn con nên người, bảo trọng bình-vực con hơn mẹ...”*

*(Trích thuyết đạo của Đức Hộ-Pháp tại Báo-ân từ ngày 15 tháng 8 Đinh Hợi).*

Như vậy quyền-năng của Phật-Mẫu rất bao la, trí phàm không thể hiểu nổi, bốn-nguyên của Ngài lại quá ư linh-diệu, ngôn-ngữ hữu hạn của thế-gian không có thể nào giải rõ. Nên trong sưu-tập này chỉ có thể nêu trong muôn một những quyền-năng quá ư kỳ-diệu của Ngài mà thôi, nhưng chỉ có một điều quả-quyết rằng chúng ta đang có một Bà Mẹ Thiêng-Liêng quyền lực vô-song, chứa-chan niềm từ-bi bác-ái luôn ban ân-sủng cho mọi người, chúng ta chỉ cần một tín-ngưỡng mạnh-mẽ, một thân tâm thanh-tịnh trong-sáng thì sẽ đón nhận được ân-huệ và lắng nghe được huyền-âm vi-diệu của NGƯỜI hướng-dẫn diu-dắt chúng ta trong mọi sinh-hoạt hàng ngày.



## SỰ TƯƠNG QUAN GIỮA CHÍ-TÔN VÀ PHẬT MẪU

**C**HÍ-TÔN VÀ PHẬT-MẪU TỰ CÓ TỪ TRONG HỮ-VÔ chi Khí (vô-cực), có thể nói Nguồn sống là một thể vẹn toàn, nhìn ở nguyên-lý siêu-nhiên là Chí-Tôn, nhìn ở khí-chất hữu-hình là Phật-Mẫu, cả hai là một, tuy một mà là hai. Cũng tỷ như trong sinh-vật đơn-bào nguyên-sinh có hàm lưỡng tính giống đực và giống cái.

Ta có thể dùng thí-dụ sau đây để cụ-thể hóa quyền-năng của Chí-Tôn và Phật-Mẫu cho dễ hiểu: Tỷ như một thân cây có nhựa sống lưu-hành, trong nhựa sống của nó đã có sẵn hai phần âm dương, tức là có cả giống đực và giống cái, khi nhựa sống đó vận-chuyển sinh ra một nụ hoa non mới tượng; xem như là bầu Thái-cực, trong nụ hoa đó có cả nhị đực và nhị cái còn lẫn lộn ở trong, tức là đã có hàm lưỡng tính âm dương, khi hoa nở thì nhị đực và nhị cái lộ riêng biệt là lúc âm dương đã phân chia, sau đó qua hiện tượng thụ phấn, kết hợp giữa nhị đực và nhị cái, là lúc âm dương giao phối mà kết thành quả hạt. Cũng như khi khối Nguơn-ling của Chí-Tôn và Nguơn-âm của Phật-mẫu kết-hợp mới sinh ra Thái-cực là cơ hữu hình của Chí Tôn phân Thái-cực ra Lưỡng-nghi là hai yếu-tố âm dương được tách rời, đây là quyền-năng của Chí-tôn, rồi nhị đực và nhị cái thụ phấn mà kết-quả, đó là lúc âm dương tác-động mà sanh-hoá nên thể chất hữu-hình, đây là quyền năng của Phật-Mẫu.

Theo phương pháp suy-luận Đức Hộ-pháp đã dạy:

*“Ta lấy lớn suy nhỏ, lấy nhỏ so lớn...”*

*(TRÍCH LTĐ CỦA ĐHP/QI/132: 31)*

Do đó ban đầu tuy thấy một mà trong đó có hai, nếu độc dương thì bất sanh, cô âm thì bất trưởng. Nên Đức Hộ-pháp đã nói:

*“Âm dương tương-hiệp mới có năng-lực sinh-hoá”.*

Trong cửa đạo Cao Đài, Đức Hộ-Pháp đã thuyết-giảng về sự tương-quan giữa Chí-tôn và Phật-Mẫu như sau:

*“... Buổi mới mở Đạo, Bản Đạo biết công-nghiệp của Phật-Mẫu thế nào, Ngài và Cửu vị Nữ Phật diu-dắt con cái của Đức Chí-Tôn từ ban sơ đến ngày đem giao lại cho Thấy. Ngày mở Đạo, vì cái tình-cảm ấy, mà các vị Đại Thiên-phong buổi nọ xin thờ Phật-Mẫu ở Đền-Thánh, thì Phật-Mẫu cho biết rằng quyền Chí-Tôn là Chúa, còn Phật-Mẫu là Tôi, mà Tôi thì làm sao ngang hàng với Chúa. Chúng ta thấy Phật-Mẫu cung kính Chí-tôn đến dường ấy không gì lượng được.”*

*(Trích thuyết đạo của Đức Hộ-Pháp tại Báo-Ấn-Từ ngày mồng một tháng hai Đinh Hợi / 1947).*

Đề cập đến sự tương quan giữa Chí-tôn và Phật-Mẫu cùng vũ trụ và vạn-hữu, Đức Hộ-pháp đã thuyết giảng như sau:

*«Cả vật loại hữu tướng này có hai quyền năng sản-xuất:*

*1- Chí Tôn*

*2- Đức Mẹ*

«Cả quyền-năng của ông cha chúng ta đào tạo thế nào ngày nay, quyền-năng của Chí-tôn cũng đào tạo thế ấy, mà bà mẹ chúng ta thế nào thì mặt luật ấy không khác nào quyền năng vô tận của Phật-Mẫu dùng đặng đào tạo càn-khôn thế-giới, chúng ta không biết, không thể đoán được, luật ấy không xa.

*Chí-Tôn là Phật, Phật-Mẫu là Pháp, Càn-khôn là Tăng, mặt địa-cầu này, đến ba nghìn thế giới cũng là Tăng.»*

*(Trích thuyết Đạo của Đức Hộ-Pháp tại Đền Thánh đền 01 tháng chạp năm Đinh Hợi/1947).*

Để hiểu rõ về quyền-năng Phật-Mẫu, Đức Hộ-Pháp giải thêm rằng:

«Chúng ta đã có một bà Mẹ là Phật-Mẫu cầm quyền năng tạo đoan xác thịt hình hài của ta, Chí-tôn là Cha cho nhứt điểm Tinh, Phật-Mẫu là mẹ của xác, cho nhứt điểm Khí, cha mẹ hữu hình, vâng lệnh Phật-Mẫu tạo xác thịt hiện hữu đây, còn quyền-năng thi-hài Đấng ấy làm chủ. Phật-Mẫu có tính-chất của Bà Mẹ, Bản Đạo xin làm chứng rằng: Tính-chất bà mẹ hữu-hình thế nào thì tính chất của bà mẹ Phật-Mẫu cũng hiện y nguyên như vậy, nhưng có phần yêu-ái hơn, bảo trọng hơn, bình vực hơn.»

*(Trích thuyết Đạo của Đức Hộ-Pháp đêm mồng 01 tháng Mười năm Đinh Hợi/1947).*

Như vậy là Đức Chí-Tôn ban cho chúng ta điểm linh-quang là phần tinh-thần, còn Phật-Mẫu ban cho chúng ta phần khí-chất là phần sinh-lực. Cũng do yếu nhiệm đó mà Đạo Cao-đài thờ Đức Chí-Tôn bằng Thiên-nhân mà không thờ hình tượng, còn thờ Phật-Mẫu thì thờ bằng hình tượng, về đẳng-cấp triều-nghi của nhân-loại thì trước

Chí-Tôn có phẩm-trật, sắc-phục khác nhau, còn trước Phật-Mẫu thì con người không phân biệt đẳng-cấp, sắc-phục như nhau, vì ở đây không còn phân-biệt thượng hạ mà chỉ còn cốt nhục tương thân, đồng sanh đồng tử mà thôi. Điều này Đức Hộ-Pháp đã nói rằng:

*“... Vào Đền thờ Phật-Mẫu đều bạch-y tất cả, dầu Giáo-Tông hay Hộ-Pháp cũng phải cỡi thiên-phục để ở ngoài. Hỏi tại sao như vậy? Lấy tánh đức thường tình của một bà mẹ không có gì lạ, ta thấy trong gia-đình kia dầu râu-rát, một người dầu quyền cao chức trọng, dầu làm quan toà, tham-biện hay tể-tướng đi nữa, mà bước vào nhà, con làm tể-tướng thì bà mẹ không ưa, lại thêm phiền lụy, làm quan với ai kia, chớ về làm quan với gia-đình à! Oai quyền với thiên-hạ ở ngoài chớ ở đây không thể làm oai-quyền với mẹ được, dầu bậc nào cũng vậy vẫn là con thôi...”*

*(Trích thuyết Đạo của Đức Hộ-Pháp ngày  
mồng 01 tháng 10 Đính Hợi/1947).*

Đức Hộ-Pháp còn dẫn-giải thêm nguyên-nhân đó như sau:

*«Trong cửa Đạo Cao-đài có hai đền thờ: Một đền thờ ta nó rất trật-tự hàng ngũ, bởi vì nguyên-căn tâm-hồn của chơn-linh chúng ta đều có trong hàng phẩm Cửu-Thiên Khai-hoá cả. Quý-phái như thế. Còn một đền thờ nữa thờ Phật-Mẫu tức là Mẹ của chúng ta, thì cái quý-phái của chúng ta không còn giá-trị gì nữa... Đến Phật-Mẫu không muốn cả chức-sắc Thiên-phong đi đến đền thờ của Người và Người nhứt-định không chịu điều ấy, vậy phẩm-tước và giai-cấp đối với Phật-Mẫu không có giá-trị, vì Phật-Mẫu không muốn đũa nào áp-bức đũa nào cả, hành-tàng như*

*vậy bị tiêu-diệt.»*

*(Trích thuyết-đạo của Đức Hộ-Pháp  
đêm 15 tháng 8 Mậu Tý/1948).*



## TÌNH THƯƠNG CỦA CHÍ-TÔN VÀ PHẬT-MẪU

**T**ÌNH THƯƠNG YÊU CỦA CHÍ-TÔN VÀ PHẬT-MẪU dành cho chúng-sanh rất bao la không bờ bến, chúng ta cứ nghiệm thấy bậc cha mẹ hữu hình sanh ra xác thân chúng ta đã thương yêu chúng ta thế nào, thì hai Đấng Cha Mẹ thiêng-liêng sinh linh-hồn và khí-phách của chúng ta càng thương yêu gấp bội, vì cha mẹ hữu hình chỉ sinh ra ta một kiếp chừng ba vạn sáu nghìn ngày, còn cha mẹ thiêng-liêng thương yêu cứu-mang ta vô số kiếp với thời-gian vô-cùng. Để hiểu được tình thương của Chí-Tôn và Phật-Mẫu thể hiện với chúng ta như thế nào thì chúng ta cần tìm hiểu qua kinh-điển và Thánh-giáo của các Ngài như sau:

*“... Thầy thường nói với các con rằng: Thầy là cha của sự thương yêu. Do bởi thương yêu Thầy mới tạo thành càn-khôn thế-giới và sinh dưỡng các con...”*

*“... Ôi! Thầy sanh các con thì phải yêu trọng các con chẳng cùng, mà Thầy cho các con đến thế giới này với một thánh thể thiêng-liêng, y như hình ảnh của Thầy, không ăn mà sống, không mặc mà lành, các con lại không chịu, nghe điều cảm dỗ, mê luyến hồng trần, ăn cho phải đoạ, dâm cho phải bị đầy, nên chịu nạn áo cơm dục quyền cầu lợi.”*

(TNHT/Q2/ TRANG 63).

Vì thương yêu chúng sanh nên Đức Chí-Tôn luôn

lo lắng để làm thế nào cho chúng ta được chung hưởng phước lành:

*“Các con phải biết trong Trời Đất, nhơn sanh là con quý của Thầy, nên Thầy hằng để ý lo lường cho các con biết hối-ngộ hầu chung hưởng phước lành...”*

*(TNHT/Q2/ TRANG 29).*

Do bởi lòng thương yêu chúng sanh nên Đức Chí-Tôn đã nhiều phen cho các vị Giáo-chủ giảng trần lập Đạo dạy người bỏ dữ về lành để được hưởng phước-đức, nhưng nhiều mối Đạo lâu ngày càng biến chất, sai lạc chân truyền, nên ngày nay chính Đức Chí-Tôn đến thế-gian bằng huyền-diệu thiêng-liêng dùng cơ bút lập nên Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ có nghĩa là cứu rỗi lần thứ ba để quy tụ đám con cái lầm lạc trở về với Ngài.

*“... Trước Thầy giao chánh-giáo cho tay phạm, càng ngày lại càng xa Thánh-giáo mà lập ra cuộc phạm giáo, Thầy lấy làm đau-đớn, hàng thấy trót mười ngàn năm nhơn-loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chốn a-tỳ.”*

*“Thầy nhứt-định đến chính mình Thầy độ rỗi các con, chẳng chịu giao chánh-giáo cho tay phạm nữa. Nhưng mà buộc các con diu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi bông-đào”*

*(TNHT/Q1/ TRANG 18).*

Với tình thương bao la, từ một Đấng chúa-tể càn-khôn thế-giới, Chí-Tôn đã hạ mình để làm một vị Thầy của nhơn-loại, với lời lẽ hiền-hoà khuyên dạy chúng ta như một người Cha nhân-tử đối với con cái. Ngài coi tất cả nhơn-loại là con chung, không phân-biệt người hiền



kẻ dữ, đều ra tay cứu độ. Đối với kẻ căn-cơ tiến-hoá cao thì thành Tiên tác Phật thoát đoạ luân-hồi, còn những người có chút thánh-đức thì được an-nhàn tránh khỏi quả báo đoạ đày, Đức Chí-Tôn đã cho biết điều này như sau:

*“Ta vì lòng đại-từ, đại-bi, vẫn lấy đức háo-sanh mà dựng nên Tam-Kỳ Phổ-Độ tôn chỉ để cứu vớt những kẻ hữu phần vào nơi địa-vị cao thượng để khỏi số mạng luân-hồi, và nâng đỡ kẻ thánh-đức bước vào cõi nhàn cao hơn phẩm hèn khó ở thế-gian này...”*

(TNHT/QI/ TRANG 64).

Ngay cả đối với kẻ vô lương-tâm Đức Chí-Tôn cũng ra tay tế-độ sẵn-sàng chờ họ ăn-năn hối cải:

*“Thấy vì thương nhơn loại, muốn cứu hết, nên thường thâu nhập nhiều đũa vô tâm cũng muốn cho chúng ăn-năn chừa lỗi, ngộ hầu hưởng phước, mà chúng nó không biết tự hối thì làm sao rồi đặng. Đến buổi chung qui mới thấy thiên-đàng, địa-ngục thì đã muộn rồi, các con phải xét mình cho lắm nghe.”*

(TNHT/QI/ TRANG 60).

Tình thương của Đức Chí-Tôn với nhân loại như vậy, nhưng con người vì mê-luyến hồng-trần đeo đuổi theo vật-chất lợi-danh trở nên xa lạ với Ngài, nên Đức Chí-Tôn đã buồn rầu than thở:

*“Từ khai thiên lập địa, Thấy cũng vì yêu mến các con mà trải qua bao nhiêu điều khổ hạnh, mấy lần lao-lý, mấy lúc vang mà nuôi nấng các con, hầu lập nên Đạo, cũng tưởng các con lấy đó soi mình đặng cải tà qui chánh.*

*“Mấy lần vun đắp nền Đạo, Thấy cũng bị các con mà*

*hú giêng Đạo cả.*

*“Thấy buồn đó các con.*

*“Thấy ban ơn các con.*

*(TNHT/QI/ TRANG 62).*

Bởi thương yêu chúng sanh, Đức Chí-Tôn đã hết lời khuyên-nhủ nhưng loài người vẫn mãi mê trong vòng trần-tục, khiến Đức Chí-Tôn rất đau lòng, nhưng vì luật Thiên-điều Ngài vẫn để cho con người tự quyết-định số-phận của mình, đây là một tình thương yêu công-bình, không thể coi kẻ có tội là vô tội được, nên con người làm lành thì gặp phước-đức, làm ác thì bị quả báo đọa-đày. Đức Chí-Tôn Phật-Mẫu dù có thương yêu bao nhiêu cũng không thể qua luật Thiên-điều được, nên Thánh ngôn có câu:

*“Ôi! Thấy đã lắm nhọc-nhàn vì bấy con dại, muốn ra tay tế-độ vớt trọn cả chúng sanh thoát vòng khổ hải, nhưng chúng nó đã nhiễm luyện mùi trần-thế, tâm-chí chẳng vững bền, thấy khó đã toan ngã lòng, mới đập chông toan trở bước, Thấy cũng phải đau lòng mà nắm máy huyền-vi để cơ trời xoay đổi, các con liệu lấy”*

*(TNHT/QI/ TRANG 56).*

Theo thánh-ý của Đức Chí-Tôn là muốn cho tất cả nhơn-loại được siêu thoát. Điều này Đức Hộ-Pháp đã dẫn giải rằng:

*“Xưa kia con người đi tìm Đạo, còn hôm nay trái lại Đạo lại đến tìm người. Ôi! Nếu ta tưởng-tượng cái ân-hậu vô-biên của Đức-Chí-Tôn đã thi-thố, thì chúng ta đã hạnh-*

*phúc không có ngôn-ngữ nào mà tả đặng...”*

*(Lời thuyết đạo của Đức Hộ-Pháp ngày 15 tháng 8 Nhâm-Thìn/ 1952) tại Cửu-Long-Đài đền thờ Phật-Mẫu).*

Còn tình thương của Phật-Mẫu đối với chúng ta y như một bà mẹ hiền-từ, luôn luôn khắc-khoải lo lắng vì con:

*“Riêng thương Kim-Mẫu khóc thắm,  
Biển trần thấy trẻ lạc lấm bấy lâu.  
Đòi phen Mẹ luôn u sầu,  
Cũng vì tà mị dẫn đường con thương  
(KINH XƯNG-TỤNG CÔNG-ĐỨC PHẬT-MẪU)*

Thánh-giáo Phật-Mẫu cũng đã dạy rằng:

*“Từ Vô-Cực vào trong cảnh giới,  
Mới để tâm so-sánh Tiên Phạm.  
Chẳng từ ô trược dương-gian,  
Vì thương trẻ mới bằng ngàn viếng thắm.”*

*(Đàn cơ tại Trí Huệ cung đêm 7 tháng 1 Tân-mão (1202-1951) Phò-loan Phạm Hộ-Pháp & Cao Tiếp Đạo)*

Vì thương con cái bị mê luyến hồng-trần, mền mùi chung-đỉnh mà quên ngôi xưa vị cũ của mình, nên chính Phật-Mẫu đã lãnh lệnh Chí-Tôn khai sáng Tam-Kỳ Phổ-Độ, để diệt tà-pháp của thế-gian tạo cho nhân-loại một cảnh đại-đồng, an-lạc:

*Chiếu như lệnh Từ-Huyền thọ sắc,  
Độ anh nhi nam bắc đông tây.  
Kỳ khai tạo nhứt Linh-Đài,  
Diệt hình tà pháp cường khai đại-đồng.  
(PHẬT-MẪU CHƠN KINH).*

Dù cho chúng sanh mê-lắm để cho tà mị dẫn đường, nhưng Phật-Mẫu vẫn luôn đặt kỳ-vọng vào con cái của Ngài, nên quyết đem chúng ta trở lại con đường hằng sống:

*“Ngồi trông con đặng phi-thường,  
Mẹ đem con đến tận đường hằng-sanh.*

*(KINH XƯNG TỤNG CÔNG-ĐỨC PHẬT-MẪU).*

Sau đây chúng ta đọc thêm câu chuyện của một nhà làm khoa-học, Bác-sĩ Bandyo là cựu Giám-đốc bệnh-viện Calcutta, một giáo-sư đại-học nổi tiếng về khoa giải-phẫu đã được đề-nghị trao giải-thưởng NOBEL về y-học, đã tường-thuật về việc ông chứng-kiến trường-hợp Đức Mẹ Thế-Gian thị hiện cứu-giúp một em bé là bệnh-nhân của ông ta như sau:

*“Tôi là một khoa-học gia, trọn đời hiến dâng cho khoa-học, tôi không hề tin các sự-kiện vô hình, huyền-bí mà chỉ tin những gì khoa-học chứng-minh một cách rõ-ràng thôi. Một hôm người ta đem đến bệnh-viện một cô bé mắc một chứng bệnh hết sức lạ-lùng, một hội-đồng y-khoa gồm các bác-sĩ danh tiếng nghiên-cứu suốt mấy tháng liền nhưng đành bó tay tuyệt-vọng... Bỗng tôi thấy một điều lạ lùng, một người Đan Bà hiện ra bên cạnh cô bé, thân thể Ngài sáng chói hào-quang... Tôi bỗng nhận-thức ra Ngài là Đức Mẹ Thế-Gian... Lòng tôi bỗng hoàn-toàn thay đổi. Tôi quỳ sụp xuống đất, mặc dù suốt đời tôi chưa biết cầu-nguyện là gì.*

*Tôi cầu xin với tất cả thành-kính xin Đức Mẹ cứu chữa cho bệnh nhân. Tôi phát nguyện trọn đời tôn-vinh hoạt-động của Đức Mẹ và theo Ngài vinh-viễn... Cô bé được chữa lành. Ngày hôm sau cả bệnh-viện xôn-xao cho rằng tôi đã chữa lành cho cô bé... Trường y-khoa yêu-cầu tôi công-bố*

phương-pháp chữa trị và đòi đặt tên tôi vào căn-bệnh đó. Họ tin rằng với phát-minh này chắc-chắn giải Nobel sẽ về tay tôi... Dĩ-nhiên tôi không thể trả lời, và dù có nói cũng không ai tin. Hội đồng y-khoa cực-kỳ giận dữ cho rằng tôi giấu nghề... Tôi trả lời rằng chính Đức Mẹ hiện ra chữa cho bệnh nhân. Tất cả đều cho rằng tôi điên. Sau cùng giải Nobel năm đó được trao tặng cho một bác-sĩ quốc-gia khác. Hội đồng Y-khoa Ấn-độ vô-cùng tức giận đòi trục-xuất tôi, báo-chí xúm vào chỉ-trích tôi là “Thấy phù thủy”...

Lúc đó tôi hiểu thế nào là vô thường. Tôi không biết phải làm gì hơn là cầu-nguyện Đức Mẹ giúp cho tôi đủ can-đảm chịu đựng sự bất hạnh này...

Trong thời-gian khủng-hoảng, tôi tin rằng sự-kiện này ắt phải có lý-do, nên hết lòng cầu-nguyện, câu trả lời đã đến với tôi qua một linh ảnh: Trong một tiền kiếp xa-xuôi tôi là một y-sĩ rất có tài, nhưng tôi đã phủ-nhận các quyền-năng huyền-bí, và chê-bai những kẻ có đức tin hay cầu-nguyện Đức Mẹ. Đó là hậu-quả tôi gánh chịu ngày hôm nay.

Kể từ hôm nhìn thấy Đức Mẹ, một sự thay đổi lớn đã diễn ra trong tâm-hồn tôi. Từ nhỏ tôi không hề biết tôn-giáo, tôi hấp thu một nền giáo-dục Tây phương, nên tin tưởng tuyệt-đối ở khoa-học. Sự chứng kiến phép lạ, thay đổi tất cả, như người mù bỗng sáng mắt, tâm hồn tôi hoàn-toàn khác trước, tôi thanh thản vô-cùng, và đủ sức chịu đựng sự chế diễu của mọi người. Tôi dành trọn thì giờ để cầu-nguyện là phát-nguyện đời đời kiếp kiếp theo chân Đức Mẹ, cứu giúp tất-cả chúng-sanh. Một hôm trong lúc cầu nguyện Ngài bỗng hiện ra mỉm cười và từ đó tôi thấy mình ngập lặn trong một thế-giới mới lạ. Tôi ý-thức được các điều mà

*từ trước không bao giờ nghĩ đến, tôi chứng-kiến rõ ràng các cõi giới khác, cũng như sự hoạt-động tiến-hoá không ngừng của muôn loài. Nói một cách giản-dị hơn, khả năng thần-nhãn của tôi bỗng khai mở. Từ đó tôi quan-sát, học hỏi các cõi giới của Thiên-thần...*

*Có lẽ các bạn không tin-tưởng lắm, điều này không quan-trọng. Tin hay không là quyền của bạn, tôi chỉ muốn chia sẻ với các bạn kinh-nghiệm tâm-linh này thôi...*

*Tôi phát-nguyện dành trọn đời để thực hiện thiên-ý, đó là lý-do tôi từ bỏ đời sống quay cuồng ở đô-thị để đến đây... Thì giờ còn lại tôi phục vụ Đức Mẹ qua các công việc Ngài giao-phó. Các bạn thân mến, trọn đời tôi chưa lúc nào sống thật trọn vẹn như bây giờ.*

*(Theo Hành-trình về phương Đông Nguyên-tác của Spalding - bản dịch của Nguyễn-Phong).*

Theo tác-giả thì sau biến-cố này Bác sĩ Bandyo từ chức lui về ở ẩn tại một làng nhỏ gần Rishikesh (Ấn Độ) để săn-sóc sức-khoẻ cho dân chúng tại đây.

Trong Đạo-sử của các Tôn-giáo, cũng như sự truyền-tụng ngoài dân-gian trên khắp thế-giới về hình-ảnh NGƯỜI ĐÀN BÀ hiện-thân của một BÀ MẸ nhân-từ sẵn sàng đến cứu giúp những tai ương hoạn hoạ là có thật, nhưng được kể lại từ một huyền-thoại không phải là ít. Trong lịch-sử của Giáo-hội Thiên-Chúa cho biết Đức Mẹ đã hiện xuống ở Fatima (Bồ-đào-nha). Tại Việt-nam Đức Mẹ đã hiện xuống hai lần: Một lần tại Trà-kiệu khi triều-đình Nhà Nguyễn ngăn cấm Đạo Thiên-Chúa, các con chiên ngoan đạo bị bách-hại, Giáo-khu Trà-kiệu bị phong

toả, Đức Mẹ đã hiện xuống để cứu giúp. Một lần khác tại La-vang dân-chúng tại đây bị chết vì nạn dịch-tễ, Đức Mẹ đã hiện xuống chỉ cây lá địa-phương cho dân-chúng chữa bệnh. Ngày nay hằng năm tại hai nơi này, đến ngày Đức Mẹ hiện xuống, Giáo-hội tổ-chức lễ hội Kỷ-niệm rất trọng thể, có đồng-đạo giáo-dân khắp cả nước về tham-dự.

Trong Đạo-sử Cao-đài có ghi rằng: Phật-Mẫu và Cửu-vị Tiên-nương đã giáng-linh hội-yến với các bậc tiên-bồi khi mới khai Đạo gọi là Hội yến Diêu-Trì-cung, điển lễ này hiện nay vẫn còn đang truyền tụng và hàng năm vào đêm rằm Trung thu tháng tám tại Đền-thờ Phật-Mẫu ở Thánh-địa Tây Ninh lễ kỷ-niệm đêm Hội yến này được tổ chức rất là trọng-thể.

Trong một lần khác ở Kim-biên Tông-đạo Cao-miên-quốc (Nay là Cam-pu-chia) tại Báo-ân-đường Bát-nương Diêu-trì cung giáng cơ cho bốn kinh Đức Diêu Trì Kim-Mẫu do Đức Hộ-Pháp Phò-loan nơi Đại-điện, thì tứ phía Báo-Ân-đường đều có hào-quang giáng-hạ, có nhiều người chứng kiến, kể cả người không giữ Đạo (Theo thuyết đạo của Đức Hộ-Pháp trên Cửu-Long-Đài hồi 4 giờ chiều ngày rằm tháng 8 Đinh Hợi).

Các sự-kiện nêu trên không những chứng tỏ Phật-Mẫu luôn luôn tiếp cận với chúng ta mà còn ngự-trị ngay trong tâm-khảm của mỗi người, nên bất kỳ lúc nào ở đâu, chúng ta cầu xin đều có linh ứng.

Còn một điều trong chúng ta ít có người nghĩ đến là hằng ngày chúng ta đã sống bằng khí sanh-quang của Phật-Mẫu mà chúng ta không hề hay biết. Trong Phật-Mẫu

chơn-kinh có câu:

*“Sanh quang dưỡng dục quần nhĩ”.*

Đức Hộ-Pháp giải nghĩa câu này rằng:

*«Phật-Mẫu lấy khí sanh-quang (fluide de vitaliés) nuôi nấng con cái của NGƯỜI»*

*(THEO GIẢI NGHĨA PHẬT-MÃU CHƠN-KINH).*

Loại khí Sanh-quang này, Đức Chí-tôn gọi là Khí-phách tiếp-dưỡng, hay Huyền-vi vật-thực, còn đối với các tôn-giáo thì tùy theo tín-ngưỡng và quan-niệm về nó mà có tên gọi khác nhau, Yoga gọi là Prâna, Phật gọi là Diêu-hữu, Tiên-giáo gọi là Nguyên-khí, Nho-giáo gọi là Hạo-nhiên-khí, Khoa-học gọi là Năng-lượng, loại khí này không chỉ hoà tan trong không-khí như đường tan trong nước, mà còn hiện hữu khắp mọi nơi kể cả những chỗ không khí không thể len lỏi đến được, nó hiện-diện trong vật-chất, cây cỏ, đồ ăn, thức uống, trong cơ-thể sinh-vật kể cả trong ánh sáng mặt trời. Nó hiện-diện trong không-khí không phải là Oxy hay Ni-tơ cũng chẳng phải là vi-ta-min, là nhiệt, hay là tia cực tím, cũng chẳng phải là một thành phần hoá-học nào đó trong khí quyển, có thể gọi Khí Sanh-quang là một nguồn sống trong vũ-trụ, cũng có thể gọi là sinh-lực, nhưng nó không phải là lực điện-từ, cũng chẳng phải là lực hấp dẫn hay điện năng, mà các hiện-tượng ấy là biểu-hiện của một nguồn sống đang phổ cập mọi nơi, khắp vũ-trụ nơi nào có sự sống là nơi đó có Sanh-quang-khí, và biểu hiện ra bằng sinh-lực.

Nên trong 12 bài luyện tập thân thể do Đức Hộ-Pháp chỉ giáo, phần luyện thở có nêu câu Thánh giáo của Đức



Lý Giáo-tông:

*“Hỏi ăn chi dạng sống?  
Rằng hợp khí thanh-không”*

Bởi vì trong khí thanh-không có hoà tan Sinh-quang-khí nên có thể nuôi sống được con người. Nên trong các tôn-giáo thường dạy phương-pháp luyện thở là dạy cách hấp-thu tối đa lượng khí này để được sống lâu ít tật-bệnh. Thậm chí có nhiều môn phái còn luyện những phương-pháp hít thở đặc-biệt để tiêu-trừ tật-bệnh, phục-hồi sức khoẻ đã suy-khuyết. Trong Đạo-sử Cao-Đài-Giáo, Đức Chí-Tôn có truyền cho môn-đồ phương-pháp tuyệt-thực (nhịn ăn), chỉ hít thở để tiếp thu huyền-vi vật-thực còn gọi là khí-phách tiếp-dưỡng (sinh quang khí) trong không-khí để chữa bệnh. Nhiều vị chân tu đặc-đạo đã tịch cốc thời-gian dài, chỉ hít thở để tiếp thu huyền-vi vật-thực mà cơ thể không suy khuyết chút nào (Theo Đạo-sử của Bà Nữ Đầu Sư Hương-Hiếu sưu tập).

Căn cứ theo những sự-khiên nêu trên cho chúng ta thấy rằng trong từng giây, từng phút, từng hơi thở của sự sống, chúng ta đều được ân-huệ của Phật-Mẫu ban cho, nói một cách khác là chúng ta luôn luôn nằm trong sự nuôi-dưỡng đùm-bọc của NGƯỜI như thể là một hài-nhi, không thể nào rời được vú Mẹ, cho nên Thánh-giáo của Phật-Mẫu có câu:

*“Vú Mẹ chứa lìa đám trẻ con”*  
(TNHT/Q2/ TRANG 87).

Như vậy ân-đức của Phật-Mẫu thật là vô-lượng vô-biên mà rất ít người trong chúng ta hay biết đến.



## KẾT-LUẬN

**T**ÌNH THƯƠNG CỦA PHẬT-MÃU ĐỐI VỚI NHÂN-loại thật là vô điều-kiện. NGƯỜI không phân biệt sang hèn, thiện ác, nhất là đối những người yếu-đuối thiệt-thòi lại được Phật-Mẫu thương xót che-chở nhiều hơn. Điều này Đức Hộ-Pháp đã khẳng-định rằng:

*“Bản Đạo dám cả-quyết nơi Đền thờ của Đại Từ-Mẫu chúng ta. bà không kể con cái sang-trọng cao sang của Bà đâu, trái ngược lại Bà lại thương yêu bênh-vực những đứa nào thiệt-thà, hèn yếu hơn hết, ấy vậy Qua nói rằng: Trong cả mấy em đây, nếu có đứa nào thiếu thốn cả tinh-thần và vật-chất, thiệt-thòi nghèo khổ, tật-nguyên, Qua dám chắc, Bà Mẹ thiêng-liêng của chúng ta sẽ vui ở với kẻ ấy lắm vậy. Qua chẳng phải nói để an ủi mấy em, mà sự thật quả quyết vậy. Qua chỉ cho các em một bí-pháp, là khi nào mấy em quá thống-khổ, quá đau đớn tâm-hồn mấy em đừng vội sầu thảm, các em quỳ xuống giữa không-trung, các em nguyện với Bà Mẹ thiêng-liêng ấy một lời cầu-nguyện, Bản Đạo quả-quyết rằng Bà chẳng hề khi nào từ chối cùng mấy em. Qua đã thử nghiệm rồi, cả toàn con cái của Đức Phật-Mẫu thí-nghiệm như Qua thử coi.*

*(Trích thuyết Đạo của Đức Hộ-Pháp ngày rằm tháng 8  
Nhâm-Thìn (1952) tại Cửu-Long-Đài đền thờ Phật-Mẫu).*

Vì thương yêu, Phật-Mẫu đã tạo dựng nên loài người và đã cứu-mang trong vô-số kiếp. Phật-Mẫu đã thị hiện

xuống nhiều nơi trên thế gian để cứu vớt an-uit nhân-loại cả cộng-đồng hay từng cá nhân, Ngài không từ bỏ một ai, nhất là con cái bị ức-hiếp, khốn khổ của Ngài, nên bốn phận của chúng ta là lo tu-hành, lập công bồi đức, để được trở về bên Ngài, nếu chưa về được thì cũng có được một kiếp tái sinh cao-trọng hơn.

\* \* \*

Tóm lại tất cả chúng sanh, nhất là con người, đều là con cái yêu-quý của Đức Chí-Tôn và Phật-mẫu, nói một cách khác chúng ta đều có cùng chung một Cha Mẹ Thiên-liêng. Chí-Tôn và Phật-Mẫu không thuộc bất-cứ một giòng-giống nào hay một tôn-giáo nào. Các Đấng đều thị-hiện như nhau trong tất-cả con người, từ hạng thượng-lưu trí-thức cho đến kẻ khốn-khổ bần-cùng. Tuy theo phong-hoá mỗi địa-phương và sự hiểu biết của con người qua mỗi thời-kỳ, mà họ đã tôn-vinh các Ngài bằng nhiều danh xưng mỹ-miêu hay mộc-mạc khác nhau, các Ngài cũng đều chấp nhận và ban ơn. Cũng như sự thờ-phụng các Ngài từ những đền-điện cao-sang của các Tôn-giáo, có kiến-trúc nguy-nga, cho đến những thảo-xá giản-đơn của những người tu-chơn ẩn-dật nơi vắng-dã, các nơi này cốt để cho con người tụ-họp nhau chiêm-bái, mục-đích để biểu-lộ lòng tôn-kính, hiếu-hạnh và ước mong giao-cảm được với các Ngài. Nhưng Ngôi Đền thực sự lại ở ngay trong Tâm Con Người, chúng ta phải quay vào trong ngôi Đền thực-sự đó để tôn-thờ, mới mong giao-cảm và gặp-gỡ được Chí-Tôn và Phật-Mẫu.

Những người sơ-cơ mới bước chân vào sự tín-ngưỡng, thường tôn-thờ Chí-Tôn và Phật-Mẫu nơi các

đền-đài tôn-giáo, với các lễ-nghi của nó, nhưng khi đức-tin họ già-dạn và đã trở nên minh-triết thật-sự, thì họ lại tôn-thờ Chí-Tôn và Phật-Mẫu bằng ngôi đền-thờ chính trong tâm-linh của mình, và họ cố-gắng làm cho Ngôi-Đền Thân-Thể này càng ngày càng đẹp-đẽ hơn, bằng những tư-tưởng trong-sạch và đời sống thanh-cao, bởi vì những đền-đài do bàn tay con người xây-dựng dù có nguy-nga trang-lệ bao nhiêu, cũng không thể thay-thế được Ngôi Đền thực-sự là thân-thể và tâm-linh con người do chính Đức Chí-Tôn và Phật-Mẫu tạo-lập được. Điều này Đức Chí-Tôn đã xác nhận rằng:

*“Bạch-Ngọc từ xưa đã ngự rồi,  
Chẳng màng hạ-giới vọng cao ngôi.  
Sang hèn vốn sẵn tâm là quý,  
Tâm ấy Toà Sen của Lão ngôi.”*

(THI-VĂN DẠY ĐẠO)

Đức Chí-Tôn và Phật-Mẫu thương-yêu tất cả con cái của NGƯỜI một cách bình-đẳng, các Ngài chẳng cần quan-tâm đến họ tôn-thờ bằng cách này hay cách khác, bằng các nghi-lễ phức-tạp hay giản-đơn, nhưng các Ngài chỉ quan-tâm đến tấm lòng thành-tín và hiếu-kính của họ mà thôi, vì Chí-Tôn đã cho biết điều này như sau:

*«Trong lòng Thấy ngự động Thấy hay.  
Ngặt nổi từ xưa chẳng thể bày.  
Đạo-hạnh khuyên con gìn tánh-đức,  
Cửa cung Bạch-ngọc đã gần khai.»*

(THI-VĂN DẠY ĐẠO)

Tánh-đức này là tấm lòng thành-tín và hiếu-kính của con người phải có, để vào được cửa cung Bạch-Ngọc.

Cũng tương-tự như vậy, không có kinh-sách nào hơn kinh-sách nào, bởi vì tất-cả đều có mục-đích đưa con người đến với Chí-Tôn và Phật-Mẫu và để hướng-dẫn họ biết thương-yêu và tôn-kính các Ngài, nhưng thật ra không có ngôn-ngữ nào có thể diễn-tả được các Ngài, cũng không có sách vở nào có thể chứa đựng trọn vẹn được Chí-Tôn và Phật-Mẫu, vì đây là một Đấng mà chữ-nghĩa và ngôn-ngữ hữu-hạn của thế-gian không thể nào mô-tả trọn vẹn được. Nên đối với Kinh-điển Đức Chí-Tôn đã dạy rằng:

*“Kinh-điển giúp đời siêu phàm nhập Thánh, chẳng khác chi đũa ăn cơm, chẳng có đũa, kẻ có cơm bốc tay ăn cũng đặng. Các con coi kinh-điển lại, rồi thử nghĩ lại sự công-bình thiêng-liêng mà suy ngẫm cho hay lẽ phải. Thấy khuyên các con theo sau Thấy mà đến phẩm-vị mình thì hay hơn tuồng bờ lướt bụi, đi quanh kiếm quắt nghe à!”*

(TNHT/Q2/TRANG 5).

Như vậy Đức Chí-Tôn cũng xác nhận rằng chỉ có tấm lòng thành-kính và một đức tin vững chắc thì mới đạt đến phẩm-vị của mình và hội-nhập với các Ngài, hơn là lặn-lội kiếm quanh kiếm quắt trong rừng kinh-điển.

Đức Hộ-Pháp cũng đã khuyên chúng ta rằng:

*«Phải yêu ái hiểu hạnh với Chí-tôn và Phật-Mẫu, cái yêu-ái ấy phải phi-thường do tâm linh điều-khiển...»*

*(Trích thuyết Đạo của Đức Hộ-Pháp về Con đường thứ ba tại Khách Thiện từ ngày 15/11/Bính-tuất/1946).*

Đức Ngài cũng cụ-thể hoá lòng hiểu-hạnh yêu ái đó bằng lời khuyên:

«*Tín-ngưỡng mạnh mẽ nơi Chí-Tôn và Phật-Mẫu*».  
(TRÍCH PHƯƠNG LUYỆN KỶ).

Như vậy sự yêu-ái, hiếu-hạnh và tín-ngưỡng mạnh mẽ nơi Chí-Tôn và Phật-Mẫu sẽ giúp chúng ta có được sự tương-giao hai chiều, thiết-lập được nhịp cầu «*Cảm-ứng*» giữa Trời và Người, chúng ta sẽ được bảo-bộ bởi hào-quang của Chí-Tôn và Phật-Mẫu, vô-hình-trung chúng ta sẽ được nằm trọn vẹn trong quỹ-đạo của thiên-cơ, khiến cho mọi sinh-hoạt của chúng ta trong trường đời được kịp thì trúng tiết, tránh được sự hoạn-họa tai-ương, và trên đường Đạo sẽ đưa chúng ta hội-nhập với các Ngài nơi Vương-quốc Huyền-Linh.

## CHUNG





## TƯ-LIỆU THAM-KHẢO

- Thánh-ngôn Hiệp tuyển các Quyển 1 và 2.
- Kinh Thiên-Đạo và Thế-Đạo.
- Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ-Pháp các quyển 1,2,3,4,5,6.
- Con Đường Thiêng-Liêng Hằng Sống.
- Bí-Pháp.
- Đạo-sử 1 và 2 của Bà Nữ Đâu-sư Hương-Hiếu sưu-tập.
- Hành-trình về Phương Đông / Nguyên-tác SPALDING/  
Bản dịch Nguyên-Phong.

---

# PHẬT MẪU Điều-Trì Kim-Mẫu

Soạn Giả: Dã Trung Tử